

THÔNG BÁO

Thông báo về việc xét học bổng Khuyến khích học tập Chương trình cử nhân tài năng ISB.Bbus; Chương trình cử nhân Asean Co-op, Học kì 2 năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-ĐHKT-CSHTNH ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; về việc ban Quy định về chính sách học dành cho sinh viên tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo HK2, năm học 2024-2025 Chương trình cử nhân tài năng; Chương trình cử nhân Asean Co-op;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập Chương trình Cử nhân tài năng, Asean Co-op khóa 48,49,50 HK2 năm học 2024-2025 của Trường Tài năng ngày 30 tháng 07 năm 2025.

Trường Tài năng thông báo về việc xét cấp học bổng Khuyến khích học tập (KKHT) HK2, năm học 2024 – 2025 như sau:

1. Số tín chỉ tối thiểu sinh viên đăng ký được tham gia xét học bổng KKHT HK2, năm 2024-2025:

Khóa	Số tín chỉ tối thiểu
Khóa 48	12
Khóa 49 - Khóa 49 Asean Co-op	12
Khóa 50 - Khóa 50 Asean Co-op	12

2. Điều kiện được xét học bổng Khuyến khích học tập

Sinh viên Cử nhân tài năng ISB.Bbus và Asean Co-op được xét học bổng Khuyến khích học tập UEH cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có kết quả học tập và kết quả rèn luyện từ loại Khá trở lên.
- Đạt 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) đối với tất cả học phần đăng ký trong học kỳ được tính vào điểm trung bình tích lũy xét học bổng.
- Số tín chỉ sinh viên đăng ký trong học kỳ ($\sum ai$) phải lớn hơn hoặc bằng 12 tín chỉ. Các trường hợp đặc biệt, UEH sẽ xem xét cụ thể và thông báo cho sinh viên.
- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng.
- Chưa nhận bất kỳ học bổng nào tương đương với 01 suất học bổng toàn phần của học bổng UEH.

3. Nguyên tắc xét cấp học bổng KKHT, căn cứ:

- Số suất học bổng phân bổ cho từng từng khóa học;
- Kết quả học tập, kết quả rèn luyện của sinh viên, sắp xếp theo thứ tự:
 - + Mức học bổng theo thứ tự: Xuất sắc, giỏi, khá;
 - + Trong từng mức học bổng: Kết quả học tập từ cao đến thấp;
 - + Trường hợp bằng kết quả học tập: Kết quả rèn luyện từ cao đến thấp.

Nếu số lượng sinh viên đủ điều kiện được cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng được phân bổ thì xét cấp theo thứ tự từ trên xuống đến khi hết số suất học bổng được xác định.

4. Giá trị và số suất học bổng KKHT phân bổ HK2, năm 2024-2025:

Học bổng toàn phần: có giá trị bằng mức học phí trung bình của 12 tín chỉ của từng khóa xét học bổng. Cụ thể theo từng khóa như sau:

Khóa	Đơn giá tín chỉ	Giá trị HB toàn phần (12 tín chỉ)
Khóa 48	1,685,000	20,220,000
Khóa 49	1,685,000	20,220,000
Khóa 50	1,685,000	20,220,000
Khóa 49 Asean Co-op	1,645,000	19,740,000
Khóa 50 Asean Co-op	1,685,000	20,220,000

Các mức học bổng:

- Mức học bổng loại xuất sắc: Bằng 150% suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt xuất sắc.
- Mức học bổng loại giỏi: Bằng 120% suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên.
- Mức học bổng loại khá: Bằng suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

Cụ thể từng khóa như sau:

STT	Khóa	Xuất sắc (150%)		Giỏi (120%)		Khá (100%)		Tổng số suất HB
		Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	
1	Khóa 48	13	30,330,000	26	24,264,000	0	20,220,000	39
2	Khóa 49	9	30,330,000	21	24,264,000	0	20,220,000	30
3	Khóa 50	1	30,330,000	54	24,264,000	0	20,220,000	55
4	Khóa 49 Asean Co-op	0	29,610,000	1	23,688,000	1	19,740,000	2
5	Khóa 50 Asean Co-op	0	30,330,000	0	24,264,000	5	20,220,000	5
	Tổng cộng	23		102		6		131

5. Điều kiện tối thiểu dự kiến đạt học bổng Khuyến khích học tập năm HK2, 2024-2025

STT	Khóa	Học bổng xuất sắc		Học bổng loại giỏi		Học bổng loại khá	
		ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện	ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện	ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện
1	Khóa 48	3.63	90	3.63	80		
2	Khóa 49	3.86	91	3.79	82		
3	Khóa 50	3.88	90	3.38	87		
4	Khóa 49 Asean Co-op			3.57	81	3.71	78
5	Khóa 50 Asean Co-op					3.25	75

Ghi chú: điều kiện tối thiểu là điểm học tập và ĐRL của sv cuối cùng trong danh sách xét học bổng ở mỗi mức. (Trường hợp cùng điểm học tập tối thiểu thì ĐRL tối thiểu là căn cứ xét học bổng)

6. Danh sách dự kiến sinh viên đạt học bổng Khuyến khích học tập – HK2 năm 2024-2025

Xem phụ lục đính kèm

7. Lưu ý:

- Sinh viên thắc mắc về danh sách (dự kiến) đạt học bổng Khuyến khích học tập, vui lòng liên hệ Chương trình Cử nhân, Bộ phận Đào tạo, email cô Minh: **minh.chu@isb.edu.vn** (Văn phòng ISB tầng 11, phòng 11.02 tòa nhà B1, 279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh), từ **ngày 11/8/2025 đến hết ngày 18/8/2025**.

Sau thời gian trên mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết. Trường Tài năng sẽ ra quyết định danh sách chính thức đạt học bổng Khuyến khích học tập HK2 năm 2024-2025 trên website: <https://myisb.isb.edu.vn/> và thời gian dự kiến chi trả học bổng từ tháng 9 2025.

**DANH SÁCH DỰ KIẾN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HK2 NĂM 2024-2025**

Khóa 48

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31221021182	DH48MAR02	Nguyễn Thu Hoàng	Anh	21/06/2004	3.63	84	Giỏi
2	31221026987	DH48FIN01	Phạm Thị Thủy	Diệp	09/07/2004	3.75	94	Xuất sắc
3	31221025497	DH48MAR04	Đặng Ánh	Dương	22/06/2004	4	88	Giỏi
4	31221021547	DH48IBU03	Nguyễn Ngọc	Hân	16/11/2004	4	91	Xuất sắc
5	31221022148	DH48IBU03	Lý Gia	Hân	25/10/2004	3.88	93	Xuất sắc
6	31221025807	DH48IBU02	Nguyễn Bảo	Hân	13/08/2004	3.63	95	Xuất sắc
7	31221021243	DH48FIN01	Nguyễn Thị Minh	Hoàn	19/06/2004	4	91	Xuất sắc
8	31221020108	DH48MAR02	Nguyễn Tường	Khang	04/01/2004	3.63	82	Giỏi
9	31221025977	DH48IBU01	Bùi Huy	Khang	29/11/2004	3.63	80	Giỏi
10	31221025164	DH48MAR03	Trương Lê	Khanh	27/03/2004	3.88	82	Giỏi
11	31221020851	DH48MAR03	Đỗ Văn	Khanh	23/08/2004	3.88	80	Giỏi
12	31221020110	DH48MAR04	Nguyễn Vũ An	Khánh	25/11/2004	3.88	87	Giỏi
13	31221024006	DH48IBU02	Nguyễn Hán Bảo	Kỳ	13/06/2004	3.75	83	Giỏi
14	31221020185	DH48IBU04	Nguyễn Thiện	Lâm	22/09/2004	3.88	82	Giỏi
15	31221022674	DH48MAR02	Phạm Hoàng Phương	Linh	28/03/2004	3.75	82	Giỏi
16	31221020284	DH48MAR03	Nguyễn Phương	Mai	01/05/2004	3.75	80	Giỏi
17	31221027037	DH48MAR04	Trần Thị Huyền	My	29/09/2004	3.88	87	Giỏi
18	31221026084	DH48IBU03	Nguyễn Thị Trà	My	16/12/2004	3.75	83	Giỏi
19	31221024673	DH48MAR01	Nguyễn Lê Khánh	Ngân	12/09/2004	3.88	88	Giỏi
20	31221027059	DH48FIN01	Chu Thị Kim	Ngân	14/10/2004	3.63	82	Giỏi
21	31221026799	DH48MAR02	Nguyễn Lê Phụng	Nghi	06/01/2004	3.63	80	Giỏi
22	31221025838	DH48IBU03	Nguyễn Trần Diễm	Nguyên	07/05/2004	3.75	83	Giỏi
23	31221024939	DH48IBU03	Lê Nguyễn Yên	Nhi	12/01/2004	3.88	96	Xuất sắc
24	31221020759	DH48IBU06	Tiêu Tâm	Như	31/01/2004	3.63	91	Xuất sắc
25	31221024355	DH48FIN01	Nguyễn Ngọc Uyên	Như	15/03/2004	3.75	87	Giỏi
26	31221025419	DH48MAN01	Nguyễn Đắc Diễm	Quỳnh	25/06/2004	3.75	91	Xuất sắc
27	31221022721	DH48MAN01	Võ Như	Quỳnh	21/05/2004	3.75	86	Giỏi
28	31221025321	DH48MAN01	Dương Ngọc Khánh	Quỳnh	29/01/2004	3.67	80	Giỏi
29	31221024951	DH48IBU03	Phạm Thành	Thắng	06/02/2004	3.88	85	Giỏi
30	31221021052	DH48MAN01	Nguyễn Vũ Minh	Thư	05/05/2004	3.75	80	Giỏi
31	31221025333	DH48IBU03	Mai Ngọc Bảo	Trân	25/10/2004	3.88	100	Xuất sắc
32	31221020390	DH48MAR04	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	04/11/2004	3.88	90	Xuất sắc
33	31221020600	DH48FIN01	Trần Anh	Tuấn	08/10/2004	4	86	Giỏi
34	31221024416	DH48MAN01	Nguyễn Võ Cát	Tuyền	16/12/2004	3.63	90	Xuất sắc
35	31221025031	DH48IBU03	Hoàng Thị Diệu	Uyên	20/09/2004	3.88	80	Giỏi
36	31221023414	DH48IBU03	Nguyễn Tài Phương	Uyên	09/12/2004	3.75	89	Giỏi
37	31221020794	DH48IBU03	Nguyễn Lê Khánh	Vân	27/12/2004	4	96	Xuất sắc
38	31221021235	DH48MAN01	Đỗ Ngọc Thùy	Vân	03/12/2004	3.63	92	Xuất sắc
39	31221020534	DH48MAR02	Tăng Hoàng San	Vy	25/02/2004	3.63	87	Giỏi

Khóa 49

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31231020881	DH49IBUF02	Hoàng Thanh Thiên	Ân	03/10/2005	3.93	90	Xuất sắc
2	31231027433	DH49FINF02	Đinh Trần Châu	Anh	31/05/2005	3.93	88	Giỏi
3	31231027011	DH49IBUF02	Võ Thị Ngọc	Ánh	22/06/2005	4	94	Xuất sắc
4	31231026856	DH49MARF04	Nguyễn Thế	Đạt	04/03/2005	3.86	80	Giỏi
5	31231021897	DH49IBUF02	Dương Nhã	Điền	21/01/2005	3.93	86	Giỏi
6	31231021460	DH49IBUF07	Lê Vũ Ngọc	Hân	20/12/2005	4	91	Xuất sắc
7	31231020692	DH49IBUF02	Phan Trần Thu	Hiền	23/11/2005	4	80	Giỏi
8	31231026865	DH49IBUF03	Huỳnh Anh	Kiệt	20/12/2005	3.86	83	Giỏi
9	31231021798	DH49IBUF03	Nguyễn Khắc Thiên	Kim	11/10/2005	3.79	83	Giỏi
10	31231021403	DH49IBUF07	Lê Nguyễn Bảo	Lâm	16/10/2005	3.86	84	Giỏi
11	31231027161	DH49FINF01	Hồ Trần Vân	Ly	17/01/2005	3.79	84	Giỏi
12	31231020033	DH49IBUF08	Nguyễn Quang	Minh	11/11/2005	3.93	85	Giỏi
13	31231021387	DH49FINF02	Nguyễn Nhật	Minh	10/10/2005	3.79	86	Giỏi
14	31231025285	DH49IBUF02	Nguyễn Thủy Hoàng	My	04/12/2005	3.86	83	Giỏi
15	31231021081	DH49IBUF07	Hồ Phương	Nghi	24/08/2005	4	90	Xuất sắc
16	31231022041	DH49IBUF03	Nguyễn Thảo	Nguyên	29/11/2005	3.93	93	Xuất sắc
17	31231025138	DH49IBUF03	Trần Yến	Nhi	14/09/2005	3.79	83	Giỏi
18	31231020261	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	03/08/2005	4	93	Xuất sắc
19	31231020512	DH49IBUF03	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	05/12/2005	3.86	85	Giỏi
20	31231025414	DH49FINF02	Nguyễn Dương Thanh	Thảo	10/02/2005	3.86	94	Xuất sắc
21	31231020608	DH49FINF01	Đặng Lê Văn	Thảo	09/03/2005	3.86	83	Giỏi
22	31231025780	DH49IBUF04	Doãn Trịnh Việt	Thảo	25/05/2005	3.86	82	Giỏi
23	31231027081	DH49IBUF02	Nguyễn Phương Anh	Thư	25/10/2005	4	80	Giỏi
24	31231022022	DH49IBUF02	Bùi Trần Mai	Thy	09/11/2005	3.93	93	Xuất sắc
25	31231024100	DH49IBUF03	Đỗ Nguyễn Anh	Thy	25/09/2005	3.86	82	Giỏi
26	31231022024	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	11/01/2005	3.86	91	Xuất sắc
27	31231021109	DH49IBUF04	Nguyễn Thùy	Trâm	07/11/2005	3.79	82	Giỏi
28	31231022833	DH49IBUF02	Trần Hạnh Hiền	Trang	10/06/2005	3.93	89	Giỏi
29	31231022672	DH49IBUF04	Lê Như	Uyên	02/03/2005	3.79	84	Giỏi
30	31231023949	DH49IBUF08	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	16/11/2005	4	84	Giỏi

Khóa 50

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31241025952	DH50IBUF10	Lê Quỳnh	Anh	31/07/2006	3.75	88	Giỏi
2	31241023310	DH50MARF05	Đoàn Thị Vân	Anh	19/02/2006	3.63	84	Giỏi
3	31241020988	DH50IBUF07	Phan Phúc Trâm	Anh	16/05/2006	3.5	86	Giỏi
4	31241023947	DH50IBUF03	Đinh Hồ Lan	Anh	25/09/2006	3.38	91	Giỏi
5	31241020337	DH50IBUF04	Nguyễn Hà Minh	Anh	05/06/2006	3.38	89	Giỏi
6	31241021042	DH50IBUF04	Nguyễn Hữu Minh	Châu	06/08/2006	3.5	84	Giỏi
7	31241026079	DH50MARF02	Nguyễn Thị Hải	Châu	13/08/2006	3.38	88	Giỏi
8	31241023106	DH50IBUF11	Nguyễn Linh	Chi	25/11/2006	3.75	88	Giỏi
9	31241022251	DH50IBUF11	Nguyễn Cao Bảo	Hân	30/09/2006	3.75	81	Giỏi
10	31241021974	DH50IBUF03	Trần Ngọc	Hân	10/01/2006	3.63	84	Giỏi

11	31241021834	DH50FINF01	Phan Hồng	Hạnh	17/04/2006	3.88	84	Giỏi
12	31241020283	DH50IBUF11	Nguyễn Kỳ Anh	Hào	27/07/2006	4	83	Giỏi
13	31241027912	DH50IBUF10	Đinh Trần Việt	Hoàng	05/02/2006	3.75	88	Giỏi
14	31241027380	DH50FINF01	Huỳnh Ngọc	Hoàng	25/04/2006	3.63	87	Giỏi
15	31241021717	DH50MARF02	Đinh Trần Quê	Hương	06/01/2006	3.88	85	Giỏi
16	31241022602	DH50MARF05	Đặng Nguyễn Minh	Huy	15/07/2006	3.75	86	Giỏi
17	31241026091	DH50MARF01	Đào Võ An	Khánh	04/12/2006	3.75	82	Giỏi
18	31241024371	DH50MARF02	Trần Nguyễn Ngọc	Khánh	28/05/2006	3.5	80	Giỏi
19	31241020042	DH50FINF01	Nguyễn Tuấn	Khoa	09/07/2006	4	88	Giỏi
20	31241023928	DH50IBUF04	Đinh Đăng	Khoa	07/01/2006	3.63	84	Giỏi
21	31241022197	DH50FINF01	Tổng Thế	Kiệt	05/11/2006	3.88	80	Giỏi
22	31241021563	DH50IBUF06	Nguyễn Dạ Quỳnh	Lam	09/09/2006	3.63	82	Giỏi
23	31241021256	DH50IBUF11	Lưu Hương	Lan	07/11/2006	3.63	80	Giỏi
24	31241023272	DH50MARF03	Phạm Lê Khánh	Linh	28/11/2006	3.75	86	Giỏi
25	31241020737	DH50IBUF04	Trịnh Thái Khánh	Linh	18/07/2006	3.63	83	Giỏi
26	31241023069	DH50IBUF02	Nguyễn Đào Gia	Linh	25/11/2006	3.63	82	Giỏi
27	31241026212	DH50IBUF08	Nguyễn Phương	Linh	08/07/2006	3.5	87	Giỏi
28	31241021769	DH50IBUF11	Trần Xuân	Mai	27/01/2006	3.75	80	Giỏi
29	31241020001	DH50FINF03	Đặng Gia	Minh	28/03/2006	3.88	86	Giỏi
30	31241023335	DH50IBUF09	Phạm Trần Ngọc	Minh	02/08/2006	3.5	80	Giỏi
31	31241022274	DH50MARF02	Cao Huỳnh Thảo	My	08/12/2006	4	81	Giỏi
32	31241024219	DH50IBUF11	Lê Nguyễn Giáng	My	08/02/2006	3.75	82	Giỏi
33	31241021358	DH50IBUF01	Trần Thị Thanh	Mỹ	26/06/2006	3.75	86	Giỏi
34	31241020575	DH50FINF03	Nguyễn Phạm Gia	Nghi	21/05/2006	3.88	90	Xuất sắc
35	31241022149	DH50IBUF02	Dương Ngọc Phương	Nghi	20/09/2006	3.75	82	Giỏi
36	31241021388	DH50FINF02	Nguyễn Đắc Trung	Nghĩa	15/11/2006	3.63	85	Giỏi
37	31241024110	DH50IBUF11	Võ Đồng Xuân	Nguyên	10/02/2006	3.75	86	Giỏi
38	31241025804	DH50IBUF06	Đoàn Đăng	Nguyên	29/12/2006	3.63	87	Giỏi
39	31241020585	DH50IBUF02	Nguyễn Lý An	Nhiên	23/06/2006	3.5	86	Giỏi
40	31241024307	DH50IBUF01	Nguyễn Quỳnh	Như	19/12/2006	3.75	82	Giỏi
41	31241020485	DH50FINF03	Ngô Nguyễn Tiến	Phát	23/04/2006	3.63	81	Giỏi
42	31241026659	DH50FINF02	Trần Ngọc	Phú	26/03/2006	3.5	80	Giỏi
43	31241022176	DH50MANF01	Nguyễn Minh	Quân	03/10/2006	3.5	81	Giỏi
44	31241020856	DH50IBUF11	Trần Hà Nhật	Tân	20/06/2006	3.5	80	Giỏi
45	31241023127	DH50MARF02	Nguyễn Thanh Hiếu	Thảo	21/03/2006	3.5	80	Giỏi
46	31241021503	DH50MARF03	Lại Nguyễn Minh	Thông	18/02/2006	3.38	87	Giỏi
47	31241020971	DH50FINF02	Huỳnh Lê Bảo	Trân	14/07/2006	3.63	82	Giỏi
48	31241026005	DH50IBUF10	Tổng Khánh	Trang	07/06/2006	3.75	86	Giỏi
49	31241023943	DH50IBUF05	Phan Thị Kim	Tuyển	14/01/2006	3.5	82	Giỏi
50	31241026594	DH50IBUF06	Bùi Gia	Uyên	14/04/2006	3.88	86	Giỏi
51	31241020270	DH50IBUF02	Lê Trần Kim	Uyên	24/06/2006	3.88	84	Giỏi
52	31241020471	DH50IBUF04	Đặng Ngọc Lam	Uyên	29/08/2006	3.88	80	Giỏi
53	31241025993	DH50MARF05	Phạm Thùy	Văn	06/06/2006	3.5	88	Giỏi
54	31241025905	DH50MARF04	Hồ Trần Minh	Việt	13/09/2006	3.5	89	Giỏi
55	31241024638	DH50MARF03	Nguyễn Lê Hải	Yến	17/01/2006	3.5	85	Giỏi

Khóa 49 Asean Coop

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31231025212	DH49AFINF1	Nguyễn Lê Phương	Dung	05/12/2005	3.71	78	Khá
2	31231020421	DH49AMARF1	Nguyễn Thị Khánh	Vân	14/04/2005	3.57	81	Giỏi

Khóa 50 Asean Coop

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31241021026	DH50ASEF01	Trương Thị Hương	Giang	06/09/2006	3.5	75	Khá
2	31241023221	DH50ASEF01	Phạm Minh	Khuê	08/12/2006	3.5	72	Khá
3	31241021164	DH50ASEF01	Lê Quỳnh	Lam	15/09/2006	3.25	75	Khá
4	31241023750	DH50ASEF01	Nguyễn Ngọc Tố	Như	23/08/2006	3.5	66	Khá
5	31241020880	DH50ASEF01	Lê Triệu	Vỹ	04/10/2005	3.5	66	Khá

(Tổng cộng: 131 sinh viên)